

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /TTKN

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

Đề nghị báo giá hiệu chuẩn thiết bị,
dung cụ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng dịch vụ hiệu chuẩn

Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để có cơ sở lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị dụng cụ, với nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh.

2. Thông tin về người chịu trách nhiệm nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Văn Hưng;

Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;

Điện thoại: 0943504880;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

Trung tâm tiếp nhận báo giá theo một trong hai cách thức sau:

- Bản có dấu đỏ nhận trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát về Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh, số 46, đường Hà Hoàng, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bản scan nhận qua email: trungtamkiemnghiemhatinh@gmail.com;

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 7 giờ 30 phút ngày 17/01/2026 đến ngày 17 giờ 30 phút ngày 26/01/2026;

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên để không được xem xét.

5. Hiệu lực báo giá: 60 ngày trở lên, kể từ ngày 26/01/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Hồ sơ năng lực của đơn vị;

- Báo giá chi tiết dịch vụ hiệu chuẩn theo phụ lục đính kèm;

- Các thông tin khác nếu có.

Rất mong được sự quan tâm của các đơn vị./.

- Như trên;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT, KH. 





PHỤ LỤC

Chi tiết dịch vụ hiệu chuẩn

(Kèm theo Văn bản số 44/TTKT ngày 16/01/2026 của Trung tâm kiểm nghiệm thực phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh)

TT	Tên thiết bị chuyên môn	Số lượng	Mã thiết bị	Dải đo
1	Pipet Pitston	01	KNHT/MCP.VS.01	10-100 μ L
2		01	KNHT/MCP.VS.02	10-100 μ l
3		01	KNHT/MCP.VS.03	10-1000 μ L
4		01	KNHT/MCP.VS.04	100-1000 μ L
5		01	KNHT/MCP.VS.05	1000-5000 μ L
6		01	KNHT/MCP.VS.06	1-10 ml
7		01	KNHT/MCP.VS.07	100-1000 μ L
8		01	KNHT/MCP.VS.08	1-10 ml
9		01	KNHT/MCP.TP.03	10-100 μ l
10		01	KNHT/MCP.TP.04	20-200 μ l
11		01	KNHT/MCP.TP.01	100-1000 μ l
12		01	KNHT/MCP.TP.05	100-1000 μ l
13		01	KNHT/MCP.TP.06	1000-5000 μ l
14		01	KNHT/MCP.TP.02	1000-5000 μ l
15	Nhiệt kế thủy tinh	01	KNHT/NK.VS.01	1-5 $^{\circ}$ C
16	Nhiệt kế thủy tinh âm sâu	01	KNHT/NKAS	-50 $^{\circ}$ C; - 40 $^{\circ}$ C
17	Nhiệt kế thủy tinh	01		2 - 8 $^{\circ}$ C
18	Nhiệt kế dầu dò	01		80 $^{\circ}$ C, 85 $^{\circ}$ C, 100 $^{\circ}$ C
19	Buret thủy tinh	01		25 ml
20	Ống đong thủy tinh	01		50 ml
21		01		100 ml
22	Pipet thủy tinh	01		250 ml
23		01		1 ml
24		01		3 ml
25		01		5 ml
26		01		10ml
27	Bình định mức	01		20ml
28		01		15 ml
29		01		25 ml
30	Quả cân E2	01		50 ml
31		02		200 g
32		01		50 mg
33		01		100 mg
34		01		50 g
35		01		100 g

Handwritten signature